

THỰC TRẠNG TÍN NGƯỠNG TÔN GIÁO CỦA NGƯỜI CHĂM NINH THUẬN HIỆN NAY

VĂN MÓN^(*)

I. MỞ ĐẦU

Ninh Thuận là nơi người Chăm cư trú lâu đời và có số dân tập trung đông nhất (50.000 người) so với người Chăm ở Việt Nam. Hiện nay họ sinh sống ở 22 làng cổ truyền, theo hai tôn giáo chính: Chăm Bà La Môn và Chăm Hồi giáo Bani (Hồi giáo cũ). Ngoài ra còn một bộ phận Chăm Islam (Hồi giáo mới). Mỗi nhóm tín đồ đều có nếp sống, sinh hoạt, kiêng cử, lễ nghi, phong tục tập quán của riêng mình, góp phần tạo nên diện mạo tôn giáo của người Chăm đa dạng, đặc sắc.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây, trong công cuộc đổi mới đất nước, cùng với sự giao lưu, hội nhập giữa các nước trên thế giới, vấn đề tôn giáo, dân tộc đang trở thành mối quan tâm hàng đầu của mỗi quốc gia. Tôn giáo đang có xu hướng thế tục hóa; gần đây những hiện tượng tôn giáo cực đoan xuất hiện; sự lan rộng của Kitô giáo, sự tranh giành ảnh hưởng của Hồi giáo thế giới đã và đang có xu hướng tác động hoặc gián tiếp hoặc trực tiếp đến tôn giáo của người Chăm. Trước tình hình đó tôn giáo của người Chăm biến đổi, thích nghi ra sao? Nó vận hành trong xã hội Chăm như thế nào? Đây là vấn đề quan trọng liên quan đến đời sống của người Chăm nhưng chưa ai đề cập đến. Bài viết này nhằm cung cấp những tư liệu cần thiết cho việc nghiên cứu và công tác quản lý tôn giáo, đồng thời góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa tôn giáo của người Chăm hiện nay.

II. DI SẢN TÔN GIÁO CỦA NGƯỜI CHĂM Ở NINH THUẬN

Tôn giáo của người Chăm là một bộ phận quan trọng của văn hóa Chăm. Tôn giáo đã in dấu sâu sắc trên mọi lĩnh vực văn hóa, kinh tế, xã hội và hiện nay đã để lại cho người Chăm một di sản đồ sộ. Ở Ninh Thuận có 3 tháp nổi tiếng: Tháp Hòa Lai, tháp Pô Klong Garai và tháp Pô Rômê. Bên cạnh những ngôi tháp còn có các đền thờ (*danok*) như đền Po Nugar (Hữu Đức), đền Pôrômê (Hậu Sanh), đền Pô Klong Garai (Phước Đồng), đền Pô Klong Chan (Bầu Trúc)... Cùng với đền tháp còn có một tầng lớp tu sĩ (*paseh*) gồm 38 vị, đứng đầu là ba vị cả sư (*pô dhia*) quản lý 25.000 tín đồ Bà La Môn và chăm lo cúng tế đền tháp.

Song song với đền tháp của người Chăm Bà La Môn, ở Ninh Thuận còn có 7 thánh đường Hồi giáo Bani ở 7 thôn (Văn Lâm, Tuấn Tú, Thành Tín, Phú Nhuận, Lương Tri, An Nhơn, Phước Nhơn) với 128 vị tu sĩ (*pô char*) đứng đầu là 7 vị cả sư (*pô gru*) cai quản 7 thánh đường và phục vụ nghi lễ cúng tế tôn giáo cho 23.000 tín đồ Hồi giáo Bani (Hồi giáo cũ). Ngoài Hồi giáo Bani, ở người Chăm còn có bộ phận Chăm Islam (Hồi giáo mới) với khoảng 2000 tín đồ, 18 vị tu sĩ và 4 thánh đường ở 4 thôn (Văn Lâm, Nho Lâm, An Nhơn, Phước Nhơn).

Cùng với hệ thống đền tháp, thánh đường, người Chăm Ninh Thuận đến nay vẫn còn bảo lưu khá tốt những nghi lễ, hội hè, đình đám liên quan đến tín ngưỡng tôn

^{*}. Nhà nghiên cứu, Trung tâm Nghiên cứu văn hóa Chăm Ninh Thuận.

giáo. Theo thống kê ban đầu, người Chăm có đến gần 100 lễ tục khác nhau và 128 vị thần linh mà họ thường kêu cầu, cúng tế. Trong hệ thống nghi lễ trên, nổi bật là các lễ cúng tế đền tháp, thánh đường hàng năm như lễ Poh bang yang (lễ mở cửa tháp), lễ Yuôr yang (lễ cầu đảo), lễ Bun chate (lễ cúng nữ thần vào tháng 9 lịch Chăm), lễ hội Katê, lễ hội Ramurwan, lễ Waha (lễ cúng chay niệm của Hồi giáo), kinh hội Suc yuron... Bên cạnh nghi lễ, đền, tháp, thánh đường, người Chăm Ninh Thuận còn có một hệ thống lễ nghi liên quan đến cộng đồng, tộc họ như: Lễ Rija nugar (lễ hội múa tống ôn đầu năm), lễ Rija harey (lễ múa ban ngày), lễ Rija prong (lễ múa lớn); các lễ nghi nông nghiệp và các lễ nghi khác liên quan đến đời sống cá nhân con người như lễ nhập đạo (*Kakroh, katat*), lễ cưới, lễ tang, lễ nhập kut...

Nói chung, tôn giáo của người Chăm không chỉ lưu lại hệ thống đền tháp, thánh đường - đỉnh cao của văn hóa vật chất, nơi ngưng đọng những giá trị kỹ thuật và mỹ thuật của nền văn hóa Chăm mà còn sản sinh ra những nghi lễ, hội hè, trong đó chứa đựng những lời ca, tục cúng, nghệ thuật múa hát đặc sắc... Tất cả đã trở thành một di sản văn hóa Chăm ngày nay. Đó chính là cái cốt lõi, cái tinh hoa văn hóa dân tộc mà qua hàng nghìn năm người Chăm đã chiết xuất, hội tụ thành các biểu tượng, các mô thức vật chất và tinh thần. Vì vậy, tôn giáo đã thực sự thấm sâu, chi phối đời sống cộng đồng, tạo nên phong tục, lối sống, phong cách, tư duy, thị hiếu... Tất cả những cái đó đã tạo nên nét riêng biệt của văn hóa, tôn giáo của cộng đồng người Chăm ngày nay.

III. THỰC TRẠNG TÍN NGƯỠNG TÔN GIÁO CỦA NGƯỜI CHĂM NINH THUẬN NGÀY NAY

Tín ngưỡng tôn giáo của người Chăm một thời đã có đóng góp tích cực vào sự hình thành nên diện mạo văn hóa Chăm. Nhưng ngày nay, trải qua một quá trình dài

của lịch sử, nền văn hóa này không còn giữ nguyên được bản chất ban đầu của nó mà đã bị nhiều lớp văn hóa sau hội nhập. Vốn là những tôn giáo được du nhập từ bên ngoài vào (Ấn Độ, Ả-rập, Ba Tư)... người Chăm tiếp thu, cải biến, kết hợp với văn hóa bản địa, lấy tín ngưỡng dân gian làm gốc tạo nên bộ mặt tôn giáo mới của người Chăm. Do đó, bản thân tôn giáo của người Chăm không có giáo lí, giáo chủ và một hệ thống tổ chức giáo hội chặt chẽ, nó là sự dung hợp nhiều yếu tố văn hóa, tùy theo từng giai đoạn lịch sử, đặc tính địa phương mà có sự biến đổi cho phù hợp. Từ đó dẫn đến mỗi tôn giáo, mỗi địa phương, mỗi nhóm tín đồ của người Chăm trong sinh hoạt tôn giáo có nhiều nét dị biệt: khác nhau về giáo lí, giáo lịch, tiểu tiết hành lễ... Ngày nay, do những nét khác biệt đó, cùng với sự tác động của cuộc sống hiện đại, mặt trái của cơ chế thị trường đang làm rạn nứt tôn giáo truyền thống và thúc đẩy xu hướng thế tục hóa trong xã hội người Chăm. Một số người Chăm không còn tin theo tôn giáo truyền thống của mình, bắt đầu lìa bỏ nó để đi tìm một đức tin khác. Nội bộ tu sĩ, giáo lí, giáo lịch, không thống nhất với nhau. Có thể nói diện mạo tín ngưỡng tôn giáo của người Chăm ngày nay đang lâm vào thực trạng khá nan giải.

1. Tôn giáo của người Chăm Ninh Thuận không tồn tại theo một thể thống nhất.

Trên thực tế hiện nay, tôn giáo của người Chăm chia ra làm 5 khu vực với nhiều đền tháp, thánh đường bị phân tách không tạo được mối liên kết thống nhất. Đạo Bà La Môn chia ra làm 3 khu vực có 3 nhóm tín đồ và đứng đầu là 3 vị cả sư (pô dhia) phụ trách tế lễ ở 3 đền tháp (Tháp Pô Nugar ở Hữu Đức, tháp Pô Klong Garai ở Tháp Chàm, tháp Pô Rôme ở Hậu Sanh). Hồi giáo chia ra làm 2 nhóm tín đồ: Chăm Hồi giáo cũ (*Bàni*) và Chăm Hồi giáo mới (Islam). Các chùa tháp thường xảy ra những cuộc tranh chấp cả sư: Cuộc tranh chấp cả sư chủ trì tháp Pô Rôme - Hậu

Sanh vào năm 1972; Cuộc tranh chấp cả sự chủ trì tháp Pô Nugar - Hữu Đức vào năm 1993 đã ảnh hưởng không ít đến tình hình đời sống, an ninh, chính trị ở vùng Chăm.

Hồi giáo của người Chăm cũng có cuộc tranh giành ảnh hưởng giữa Hồi giáo Bani và Hồi giáo Islam làm xáo trộn trong đời sống sinh hoạt của người Chăm ở Văn Lâm - Ninh Phước vào năm 1978. Cuộc xô xát giữa Hồi giáo Bani và Hồi giáo Islam ở Phước Nhơn - Ninh Hải kéo dài từ năm 1978 đến 1985 mới tạm chấm dứt.

Tình hình trên trong tôn giáo của người Chăm đã dẫn đến hậu quả là sự chia rẽ cục bộ, địa phương mất đoàn kết. Hiện nay, vấn đề thống nhất nội bộ tôn giáo của người Chăm thành một hội đồng liên chùa, liên tháp vẫn là nguyện vọng bức xúc và tha thiết của người dân ở đây.

2. Giáo lịch của người Chăm không thống nhất, không ổn định, thường chênh lệch về ngày tháng

Lịch của người Chăm có hai loại: Lịch Chăm Bà La Môn và lịch Chăm Hồi giáo. Hai loại lịch phục vụ cho hai tôn giáo khác nhau và cách tính cũng khác nhau. Lịch Chăm Bà La Môn được tính theo chu kỳ Mặt Trời, dùng để xem ngày tháng, phục vụ các lễ nghi đền tháp, quan, hôn, tang, tế trong xã hội Chăm. Ngược lại, lịch Chăm Hồi giáo Bani được tính theo chu kỳ Mặt Trăng (âm lịch Hồi giáo) chỉ dùng xem ngày tháng để hành lễ ở thánh đường Hồi giáo như lễ Ramurwan, lễ Waha... Còn về việc tính ngày tháng để thực hiện quan, hôn, tang, tế... trong đời sống hàng ngày thì người Chăm Hồi giáo Bani vẫn sử dụng ngày tháng của lịch Chăm Bà La Môn.

Việc xem ngày lành tháng tốt để thực hiện các nghi lễ là quan trọng. Cổ thư Chăm có ghi: "Nếu việc tính ngày, giờ, tháng, năm sai lệch hoặc dời ngày giờ của năm này sang năm khác thì thiên hạ sẽ bị thiên tai, đại hạn, mất mùa, đói kém". Thế nhưng cách tính lịch của tu sĩ Chăm hiện nay không thống nhất với nhau. Tuy cùng

một lịch nhưng mỗi vùng, mỗi nơi đều có cách tính khác nhau. Lịch Chăm Bà La Môn ở vùng Phan Rang và lịch Chăm Bà La Môn ở Phan Rí (Bắc Bình) có một thời gian dài không thống nhất. Lịch Chăm Hồi giáo Bani ở 7 thánh đường vẫn chưa ổn định, còn chênh lệch về ngày tháng. Giải quyết vấn đề trên, tu sĩ Chăm, Ban tôn giáo, chính quyền địa phương đã tìm nhiều biện pháp để thống nhất lịch. Cụ thể vào năm 1987 đã tổ chức thống nhất lịch Chăm 2 lần tại huyện Bắc Bình (Thuận Hải cũ) và lần thứ 3 năm 1988 tại huyện Ninh Phước. Đến nay, lịch Chăm mới tạm thời thống nhất.

Việc sử dụng lịch chênh lệch ngày tháng ở vùng Chăm đã đưa đến hậu quả là cùng một dân tộc, một tôn giáo, nhưng tổ chức lễ cưới, ngày hội ở mỗi vùng, mỗi nơi lại khác nhau. Từ đó tạo nên một tâm lí không tốt trong tín đồ và nội bộ tu sĩ.

3. Tôn giáo của người Chăm không có một hệ thống giáo lí ổn định

Đạo Bà La Môn và đạo Hồi Bani khi du nhập vào cộng đồng người Chăm đã kết hợp với văn hóa bản địa, lấy tín ngưỡng dân gian làm nền tảng. Vì vậy, xét về mặt giáo lí, giáo lịch, hệ thống thần linh, đề tài, chủ đích cúng tế... chúng không theo một mẫu hình nhất định nào được quy định bởi giáo lí chính thống mà tùy theo điều kiện lịch sử, đặc tính của từng địa phương các tôn giáo này có những nghi lễ, tục cúng tế khác nhau. Chẳng hạn trong việc thờ thần Mẹ xứ sở Pô Nugar, ở mỗi thôn thần Mẹ mang mỗi tên khác nhau như: Pô Nugar Taha, Pô Nugar Hamakut, Pô Nugar Murâu... Ở vùng Chăm còn có sự khác nhau về lễ Rija Nugar (lễ hội múa tống ôn đầu năm) giữa người Chăm Bà La Môn và người Chăm Hồi giáo Bani. Về nghi thức lễ cầu kinh Ramurwan cũng có sự khác nhau giữa người Chăm Hồi giáo Bani ở thôn Lương Tri và người Chăm Hồi giáo Bani ở các thôn khác: khi hành lễ Ramurwan, tu sĩ ở thôn Lương Tri phải dùng com trước sau

đó mới được làm lễ cầu kinh (takuh), ngược lại, ở các thánh đường Hồi giáo khác, sau khi làm lễ cầu kinh xong tu sĩ mới được dùng cơm.

Nói chung tôn giáo của người Chăm, xét về mặt hình thức, không có giáo lí chặt chẽ mà chỉ dựa vào kinh chép tay, truyền miệng. Từ đó trải qua nhiều thời gian các kinh này có sự biến đổi, xáo trộn, "tam sao thất bản", làm cho giáo lí các tôn giáo của người Chăm bị biến dạng. Họ thường linh thiêng hóa giáo lí và thực hiện theo lễ thức truyền thống dân gian "xưa sao nay vậy".

4. Tín ngưỡng tôn giáo của người Chăm nghiêng về hình thức cầu cúng, tạo ra gánh nặng cho xã hội Chăm

Tín ngưỡng tôn giáo của người Chăm có nhiều nghi lễ, hội hè, đình đám (gần 100 lễ tục và 123 vị thần linh). Những nghi lễ, hội hè của người Chăm một mặt chứa đựng tinh hoa văn hóa, một mặt tạo ra gánh nặng cho xã hội Chăm. Những hình thức cúng tế, những loại quần áo ngũ sắc, lễ vật cúng cho người chết... đã làm tốn nhiều công sức, thời gian và tiền của nhân dân. Đặc biệt là đám tang Chăm Bà La Môn và đám tang Chăm Bàni với những mặt hạn chế của nó đang trở thành mối quan tâm của nhiều người Chăm. Điều đó đang đặt ra cho xã hội Chăm một vấn đề bức xúc là nên cải tạo, bảo tồn và phát huy nó như thế nào cho phù hợp với cuộc sống mới ngày nay.

5. Tu sĩ Chăm đang thiếu vắng một thế hệ kế tục trong tương lai

Tu sĩ Chăm là tầng lớp quan trọng trong tín ngưỡng tôn giáo của người Chăm. Người ta nhận diện được các tôn giáo của người Chăm thông qua tầng lớp tu sĩ. Thế nhưng ngày nay tầng lớp tu sĩ Chăm đang thiếu vắng một thế hệ kế tục. Theo số liệu điều tra mới đây, tu sĩ Bà La Môn có 38 vị, tu sĩ Hồi giáo Bàni có 128 vị và tu sĩ Hồi Giáo Islam có 10 vị. Tuổi đời trung bình của các tu sĩ này khá cao, đặc biệt là tu sĩ Bà La Môn (tuổi đời từ 40 - 85). Theo

phong tục truyền thống, tu sĩ Bà La Môn là "cha truyền con nối", nhưng đến nay các tu sĩ kể trên, trong đó có 3 vị cả sư (pô dhia), người đứng đầu tôn giáo, vẫn chưa có người kế tục. Ngày nay do nhiều nguyên nhân khác nhau, tu sĩ Chăm đang mất dần đi địa vị được trọng vọng trong xã hội, không còn là mẫu người hấp dẫn, lí tưởng cho mọi người vươn tới. Nếu đúng như vậy thì khoảng 10 -20 năm nữa, tầng lớp tu sĩ Bà La Môn sẽ rất hẫng hụt. Đến lúc đó hệ thống lễ nghi của người Chăm Bà La Môn sẽ do ai đảm nhiệm hoặc biến đổi theo chiều hướng nào đang là vấn đề suy nghĩ trăn trở của người Chăm hiện nay.

6. Một số tín đồ tôn giáo truyền thống của người Chăm từ bỏ đạo mình đi tìm một đức tin khác - một ý thức tôn giáo mới được xác lập

Đứng trước những luồng tư tưởng văn hóa mới, các tôn giáo truyền thống của người Chăm chưa kịp thích nghi với thời đại và còn có những biểu hiện trì trệ... Điều này làm cho người Chăm phai dần niềm tin tôn giáo của mình, tìm đến các tôn giáo khác. Theo số liệu thống kê hiện nay ở vùng Chăm Ninh Thuận đã có khoảng hơn 200 người Chăm Bà La Môn và người Chăm Bàni theo các tôn giáo khác. Bằng nhiều con đường khác nhau, các tôn giáo khác đang vận động những người Chăm dễ tin đi theo đạo của họ. Sự hình thành ý thức tôn giáo mới ở người Chăm sẽ là một nguyên nhân tiềm ẩn tạo ra xung đột với ý thức tôn giáo truyền thống của người Chăm (đạo Bà La Môn và Hồi giáo Bàni).

Như vậy, thực trạng tín ngưỡng tôn giáo của người Chăm Ninh Thuận trong đời sống hiện nay là một bức tranh đa dạng và phức tạp với những vấn đề nổi cộm, mâu thuẫn, trái ngược nhau. Một mặt, vai trò, ảnh hưởng của tôn giáo truyền thống trong đời sống xã hội ngày càng suy giảm. Mặt khác, gia tăng sự hiện diện của các tôn giáo khác làm cho diện mạo tín ngưỡng tôn giáo

ở khu vực này phát triển theo chiều hướng mới.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Tôn giáo có vai trò quan trọng, chi phối sâu sắc đời sống xã hội của người Chăm. Tôn giáo gắn chặt với quá trình phát triển lịch sử của dân tộc Chăm. Vì vậy, vấn đề tôn giáo của người Chăm gắn liền với vấn đề dân tộc và có mối quan hệ với sự phát triển của các tôn giáo thế giới (Ấn Độ giáo, Hồi giáo) ở các quốc gia Nam Á, Tây Á và Đông Nam Á. Do đó, tôn giáo của người Chăm ngày nay cũng có ảnh hưởng và chịu sự tác động từ bên ngoài.

Bức tranh tôn giáo đa dạng và phức tạp đang tồn tại trong xã hội Chăm là một thực tế. Thực tế ấy đang trong quá trình vận động và phát triển. Một mặt, nếu tôn giáo của người Chăm thống nhất sẽ quy tụ và cấu kết được cộng đồng còn mặt khác, nếu không thống nhất sẽ dẫn đến phát triển biệt lập, cục bộ địa phương giữa các nhóm tín đồ, giữa các khu vực, giữa các chùa tháp. Hai chiều hướng vận động trên phụ thuộc vào điều kiện chủ quan của bản thân người Chăm và điều kiện khách quan là chính sách của Đảng - Nhà nước đối với tôn giáo của người Chăm. Do vậy, ngày nay vấn đề này đang trở thành mối quan tâm của nhiều ngành, nhiều cấp. Thiết nghĩ, muốn giải quyết được những vấn đề nêu trên cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

1. Củng cố nội bộ chức sắc và Hội đồng tôn giáo truyền thống của người Chăm để tạo ra sự đoàn kết nhất trí. Vấn đề này cần có sự giúp sức của chính quyền địa phương. Từ đó tạo điều kiện cho các chức sắc, tu sĩ Chăm hướng dẫn tín đồ hành đạo trong phạm vi lễ nghi tôn giáo, phong tục

tập quán và gắn bó hài hòa trong khối đại đoàn kết dân tộc.

2. Thống nhất lịch Chăm, xóa bỏ sự chênh lệch ngày tháng, tránh việc mỗi cá sư, mỗi thánh đường đều có lịch riêng, gây nhiều xáo trộn trong cuộc sống đồng bào Chăm. Việc này các tôn giáo của người Chăm cần kết hợp và tranh thủ sự giúp đỡ của chính quyền địa phương và cơ quan nghiên cứu soạn thảo lịch.

3. Bảo tồn di sản văn hóa dân tộc, xóa bỏ hủ tục, tiếp thu tinh hoa văn hóa bên ngoài để làm giàu thêm bản sắc văn hóa của dân tộc mình. Muốn giải quyết tốt vấn đề này trước hết bản thân tu sĩ phải tự trang bị cho mình kiến thức, củng cố kinh luật, giáo lí, nếp sống sinh hoạt; cải tạo những hủ tục cúng tế để phù hợp với cuộc sống mới.

4. Kiên quyết đấu tranh chống các thủ đoạn lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo vào các mục đích vụ lợi, làm tổn hại đến chính sách đại đoàn kết dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta. Bên cạnh đó, Nhà nước cần đẩy mạnh hơn nữa chính sách xóa đói, giảm nghèo, nâng cao dân trí ở khu vực này.

5. Giải quyết vấn đề tôn giáo ở vùng Chăm cần có sự kết hợp của nhiều ngành, nhiều cấp chính quyền địa phương... nhất là Ban Tôn giáo, Mặt trận Tổ quốc, Ban Dân vận... Các ban ngành trên cần có chuyên viên nắm vững vấn đề dân tộc, tôn giáo. Trước hết là cần đào tạo những cán bộ là người dân tộc Chăm để họ có thể đi sâu, đi sát và hiểu được tâm tư nguyện vọng của đồng bào họ, hướng dẫn đồng bào họ sống và làm việc theo phương châm "tốt đạo, đẹp đời", gắn bó với Đảng, với Chủ nghĩa xã hội./.